TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2020/HS-ST
Ngày 28- 4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thủy
2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2001, tại thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Khu M, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1975 và bà Đào Thị T, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15-12-2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Anh Mai Gia K, sinh ngày 07-8-2002
- Người đại diện hợp pháp cho anh K: Ông Mai Văn H, sinh năm 1972 (ông H là bố đẻ của anh K); Ông H và anh K đều cư trú: Thôn P, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (anh K và ông H vắng mặt)

2. Anh Phạm Minh P, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

3. Anh Trần Thế H, sinh ngày 21-7-2002
- Người đại diện hợp pháp cho anh H: Anh Trần Thế D, sinh năm 1991 (anh D là anh trai anh H); Anh D và anh H đều cư trú: Thôn T 1, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh

Thái Bình (đều có mặt)

- Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

3. Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 20-10-2003

- Người đại diện hợp pháp chị H: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 (ông Klà bố đẻ chị H); Ông K và chị H đều cư trú tại: Thôn P, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

4. Chị Vương Thị Cẩm L, sinh ngày 14-3- 2003

- Người đại diện hợp pháp cho chị L: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1962 (bà V là mẹ đẻ chị L); Bà V và chị L đều cư trú tại: Khu Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28-10-2019, Nguyễn Văn Q điều khiển xe máy chở chị Bùi Thị Bảo Ngọc, sinh năm 2001(là bạn gái Q) đến nhà anh Mai Gia K. Tại nhà anh K, Q gặp chị Nguyễn Thị Diễm H, anh Phạm Minh P, anh Trần Thế H và chị Vương Thị Cẩm L (đều là bạn của anh K). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q chở chị N đi thuê phòng nghỉ số 201, nhà nghỉ Nữ H ở khu N, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngủ qua đêm. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29-10-2019, Q tỉnh dậy không thấy ví đựng tiền, nghĩ là để quên ở nhà anh K nên một mình điều khiển xe máy đi đến nhà anh K tìm lại chiếc ví. Đến nhà anh K, Q lấy chìa khóa treo ở bờ tường mở khóa cổng đi vào nhà thấy tại tầng 1 nhà anh K và chị H đang ngủ, Q đi lên tầng 2 thấy anh P, anh H và chị L đang ngủ. Q nhìn thấy 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ của anh H để ở cuối giường ngủ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh của anh P để trên mặt bàn trang điểm nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp. Q cầm 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi xuống phòng ngủ tầng 1, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X của anh K để ở đầu giường, Q cầm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài, khóa cổng và treo chía khóa lại như vị trí cũ. Q điều khiển xe máy đem 03 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến nhà nghỉ Nữ H nhờ anh Phạm Văn B (là chủ nhà nghỉ) cầm hộ nhưng anh B không cầm nên Q mang lên để ở ngăn tủ trang điểm phòng nghỉ số 201 và đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Q dậy cầm 03 chiếc điện thoại trên đến quán nước của bà Đỗ Thị T gửi bà T cầm hộ, khi gửi Q không nói và bà T cũng không hỏi về nguồn gốc 03 chiếc điện thoại trên. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Q quay lại quán bà T lấy lại điện thoại và mang ra cất giấu ở bụi cỏ cạnh đường gần sân vận động

huyện Hưng Hà thuộc khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau đó quay lại nhà anh K chơi và bị anh K tố giác hành vi trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KLĐG ngày 13-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE X màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 8.000.000 đồng; 01 thẻ sim mobifone 4G mã số 8401180124358898OT tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 1.000.000 đồng; 01 thẻ sim viettel 4G mã số 8984048000002159183 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRO màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 500.000 đồng; 01 thẻ sim viettel mã số 8984040667001442936 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng.

Bản cáo trạng số 22/CT-KSHH ngày 02-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Trần Thế H trình bầy: Vào tối ngày 28-10-2019, anh đến nhà anh Mai Gia K là bạn ở thôn P, xã V chơi và ngủ lại nhà anh K, trước khi đi ngủ anh sạc pin chiếc điện thoại Oppo A3S màu đỏ ở đầu giường trên tầng 2 nhà anh K, đến sáng ngủ dậy thì bị mất. Sau đó anh K đã làm đơn trình báo sự việc trên và anh được biết chiếc điện thoại trên của anh đã bị bị cáo Q trộm cắp. Anh đã nhận lại chiếc điện thoại trên, ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác. Anh đề nghị HĐXX miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q vì anh và bị cáo là chỗ bạn bè. Anh D nhất trí với trình bầy của anh H.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ Q công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và đại diện bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh B các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tại nhà anh Mai Gia K, Biên bản làm việc truy tìm vật chứng tại khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà và sơ đồ, bản ảnh vật chứng do cơ quan Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập ngày 29-10-2019; Biên bản làm việc về việc mở kiểm tra điện thoại nhãn hiệu OPPO; IPHONE X; SAMSUNG J7 PRO; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KLĐG ngày 13-12-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà; Lời khai của những người bị hại anh Mai Gia K và anh Phạm Minh P và anh Trần Thế H; Lời khai của những người làm chứng anh Phạm Văn B, bà Đỗ Thị T, chị Nguyễn Thị Diễm H và chị Vương Thị Cẩm L cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 29-10-2019, tại nhà ở của anh Mai Gia K ở thôn P, xã V, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE X, bên trong có 01 thẻ sim mobifone 4G OPPO và 01 thẻ sim viettel 4G của anh Mai Gia K, trị giá 8.050.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, bên trong có 01 thẻ sim viettel 4G của anh Trần Thế H, trị giá 1.050.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRO01 bên trong có thẻ sim viettel của anh Phạm Minh P, trị giá 550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 9.650.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 173</u>: ***Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn đề nghị xin miễn và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo bản thân.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, những người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28-4-2020). Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm bồi thường: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Q, anh H và anh D có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy